

## QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 háng 7 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 41/2017/TLST - DS ngày 30 tháng 5 năm 2017.

### XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện. Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày , kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### QUYẾT ĐỊNH

#### 1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

**Nguyên đơn:** Bà Phạm Thị T - SN 1930

Địa chỉ: đường N, phường N, thành phố T.

**Người đại diện theo ủy quyền:** Ông Đỗ Mạnh H - SN 1955

Địa chỉ: đường T, phường N, thành phố T.

**Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Tuyết:** Ông Nguyễn Thanh H - Luật sư, thuộc công ty Luật TTHH T, Đoàn luật sư tỉnh Thanh Hóa.

**Bị đơn:** Ông Đỗ Ngọc L - SN 1934.

Địa chỉ: đường N, phường N, thành phố T.

**Người đại diện theo ủy quyền:** Bà Mai Thị L - SN 1971.

Địa chỉ: đường N, phường N, thành phố T.

**Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Lâm:** Ông Trịnh Ngọc N, bà Lê Thị P - Luật sư, thuộc công ty Luật Hợp Danh H, Đoàn Luật sư tỉnh Thanh Hóa.

#### 2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Người đại diện theo ủy quyền của bà Phạm Thị T là ông Đỗ Mạnh H và người đại diện theo ủy quyền của ông Đỗ Ngọc L là bà Mai Thị L thống nhất phân diện tích đất đang tranh chấp là 35,89m<sup>2</sup>.

Các bên thỏa thuận, mỗi bên được quyền sử dụng  $\frac{1}{2}$  diện tích đất đang tranh chấp là 17,945m<sup>2</sup> , cụ thể như sau:

- Ông Đỗ Ngọc L giao lại cho bà Phạm Thị T 17,945m<sup>2</sup> đất đang tranh chấp tại đường N, phường N, thành phố T, tiếp giáp tứ cạnh như sau:

Phía Đông Nam rộng 1,875m, giáp ngõ đi nhà ông L.

Phía Đông Bắc rộng 9,8m, giáp phần đất còn lại nhà ông L.

Phía Tây Nam rộng 9,8m, giáp đất nhà bà T.

Phía Tây Bắc rộng 1,8m, giáp đất nhà bà N.

- Ông Đỗ Ngọc L được quyền sử dụng 17,945m<sup>2</sup> đất đang tranh chấp tại đường N, phường N, thành phố T. Tiếp giáp tứ cạnh như sau:

Phía Đông Nam rộng 1,875m, giáp ngõ đi nhà ông L.

Phía Đông Bắc rộng 9,8m, giáp phần đất còn lại nhà ông L đang sử dụng không có tranh chấp.

Phía Tây Nam rộng 9,8m, giáp đất nhà ông L giao lại cho bà T.

Phía Tây Bắc rộng 1,8m, giáp đất nhà bà N.

Hai bên đương sự thống nhất, giá đất tại phần diện đất đang tranh chấp tại đường N, phường N, thành phố T. thuộc vị trí 2 (ngõ 2m) có giá theo giá thị trường là 3.000.000đ/m<sup>2</sup>, phù hợp với khung giá của UBND tỉnh Thanh Hóa quy định. Diện tích 35,89m<sup>2</sup> x 3.000.000đ/m<sup>2</sup> = 107.670.000đ.

- **Về án phí:** Các bên đương sự thống nhất bà T chịu 1.345.875đ tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà đã nộp là 6.280.000đ, theo biên lai thu số 7321 ngày 26/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa. Trả lại cho bà T số tiền còn lại là 4.934.125đ. Ông L chịu 1.345.875đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự.
- VKSND cùng cấp.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Mai Thị Lý**